

**PTOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HC-PT

Ngày: 20 - 01 - 2020

*V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Bằng.

Bà Lưu Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Đào Anh Thái - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 17/2019/TLPT-HC ngày 23/12/2019, về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2019/QĐ-PT ngày 24/12/2019, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Lìn Thị S, sinh năm 1932; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh K; địa chỉ: Đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 14/12/2018). Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Đường A, thị trấn R, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc G, chức vụ: Giám đốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Lò Văn X; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3.2. Chi cục Thi hành án dân sự huyện H; địa chỉ: Đường P, thị trấn D, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá Tình, chức vụ: Phó chi cục trưởng (Văn bản ủy quyền ngày 14/01/2020). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Người đại diện ủy quyền của người khởi kiện bà Lìn Thị S là ông Lê Thanh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2018 (Nhận đơn ngày 03/01/2019) và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Lìn Thị S và người đại diện ủy quyền của người khởi kiện là ông Lê Thanh K trình bày:

Năm 1963, gia đình bà S khai hoang 01 thửa đất tại Thôn T, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Sau năm 1975, gia đình bà S tiếp tục sử dụng đến năm 1982 thì nhà nước quy hoạch và chia lô đất làm 02 thửa. Thửa thứ nhất bà S giao cho con gái Lò Thị D trông coi, thửa thứ hai giao cho con trai Lò Văn X trông coi. Trong quá trình sử dụng ông Lò Văn X đã tự ý kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông X. Bà S có yêu cầu ông X trả lại diện tích đất nêu trên nhưng ông X không đồng ý, nên bà S khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Lò Văn X. Tại bản án dân sự số: 16/1996/DSPT ngày 10/6/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên: “Chấp nhận sự tự nguyện của anh Lò Văn X: cắt 01 phần đất là 490m² giao cho bà Lìn Thị S được quyền sử dụng có vị trí: Phía Đông Nam giáp tỉnh lộ 7 có chiều rộng 7m; phía Đông Bắc giáp nhà anh X có chiều dài 70m; phía Tây Bắc giáp đất ông C1 có chiều rộng 7m; phía Tây Nam giáp đất ông P1 có chiều dài 70m”. Ngày 15/11/2017, bà S làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện H căn cứ vào bản án nêu trên để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai. Sau khi nhận được đơn kiến nghị của bà S, tại Công văn số: 4022/UBND-VP của UBND huyện H đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Viết tắt là Chi nhánh VPĐKĐĐ) tham mưu cho UBND huyện làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản án. Tuy nhiên, sau khi nhận công văn trên Chi nhánh VPĐKĐĐ không nhận hồ sơ và không làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S. Vì vậy, bà S khởi kiện hành vi hành chính của Chi nhánh VPĐKĐĐ, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Chi nhánh VPĐKĐĐ nhận hồ sơ thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S theo quy định pháp luật.

Người bị kiện Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H có người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Ngọc G, trình bày:

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện theo Công văn số 4022/UBND-VP và ngày 13/11/2018 đã mời ông Lò Văn X đến Chi nhánh VPĐKĐĐ để thực hiện thủ tục đo đạc, chuyển quyền sử dụng đất cho bà S nhưng ông X không đến và chi nhánh cũng không nhận được hồ sơ đề nghị chuyển quyền sử dụng phần diện tích 490m² như thỏa thuận của các bên trong bản án. Vì vậy, Chi nhánh VPĐKĐĐ chưa thể hướng dẫn ông X và bà S thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên. Đại diện của người khởi kiện có trình bày việc Chi nhánh VPĐKĐĐ không thực hiện theo công văn 4022/UBND-VP của UBND huyện H là không đúng vì trong công văn nêu rõ yêu cầu ông X và bà S liên hệ Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện H để được hướng dẫn thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất theo thỏa thuận đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk công nhận tại Bản án số 16/1996/DSPT ngày 10/6/1996. Theo quy định của UBND tỉnh Đ quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tại bộ thủ tục số 14, kèm theo quyết định số 2750/QĐ, thì trong hồ sơ bà S phải nộp cho Chi nhánh VPĐKĐĐ bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Bản án của Tòa án, Quyết định thi hành án, ... Theo bộ thủ tục nêu trên, nếu người yêu cầu thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản án thì phải cung cấp đầy đủ giấy tờ theo đúng quy định nêu trên, chi nhánh sẽ thực hiện thủ tục sang tên, điều chỉnh giấy chứng nhận chứ không có việc chi nhánh không thực hiện như đơn khởi kiện của bà S. Nếu nộp đủ thủ tục theo quy định mà Chi nhánh VPĐKĐĐ không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chi nhánh sẽ chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật. Đại diện Chi nhánh VPĐKĐĐ có bổ sung ý kiến nếu các bên thỏa thuận sang tên thì thỏa thuận rõ diện tích đất thổ cư cụ thể là bao nhiêu để có cơ sở cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lìn Thị S, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn X trình bày:

Năm 1996, mẹ ông X là bà Lìn Thị S có khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất đối với lô đất tại thôn T, xã E, huyện H. Trong quá trình Tòa án giải quyết, xét tình cảm mẹ con nên ông X đồng ý để bà S được quyền sử dụng diện tích đất 490m² như nội dung thỏa thuận trong bản án số 16/1996/DSPT ngày 10/6/1996 của TAND tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, ông X chỉ đồng ý cho bà S sử dụng đất để làm nhà ở, không đồng ý sang tên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến nay diện

tích đất trên vẫn do ông X quản lý và sử dụng, chưa giao cho bà S sử dụng. Hiện nay, ông X vẫn giữ nguyên quan điểm giao đất cho bà S sử dụng và xây nhà ở nhưng không thực hiện thủ tục sang tên cho bà S. Vì lý do này nên khi Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện H mời ông X lên làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho bà S, ông X không đến làm việc. Nay bà Lìn Thị S khởi kiện Chi nhánh VPĐKĐĐ về việc không nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S thì ông X đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, tuy nhiên ông X không đồng ý giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không sang tên cho bà S diện tích đất như thỏa thuận trong bản án số 16/1996/DSPT ngày 10/6/1996.

Tại bản trình bày ý kiến và quá trình làm việc, đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (Viết tắt là Chi cục THADS) trình bày:

Ngày 14/9/2017, Chi cục THADS huyện H có nhận được đơn của bà Lìn Thị S về việc yêu cầu Chi cục THADS huyện H thi hành bản án số 16/1996/DS-PT ngày 10/6/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Sau khi xem xét yêu cầu thi hành án của bà S, Chi cục THADS xét thấy đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án theo điểm c khoản 5 Điều 31 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Việc thỏa thuận tặng cho đất giữa bà S và ông X không ghi rõ tặng cho diện tích 490m² là đất nông nghiệp hay thổ cư nên Chi cục THADS không thể ra quyết định thi hành án được. Trường hợp đã có bản án thì phải thực hiện theo Điều 84 Nghị định 43 là phải có quyết định thi hành án chứ không thực hiện theo Điều 82 Nghị định 43 mà đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đã nêu.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31 của Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 82; Điều 84 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 19; Điều 21 Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993; khoản 5 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lìn Thị S.

Về án phí: Bà Lìn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Do bà Lìn Thị S là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí nêu trên.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/10/2019, người đại diện ủy quyền của người khởi kiện bà Lìn Thị S là ông Lê Thanh K có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn khởi kiện của bà S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện ủy quyền của người khởi kiện bà Lìn Thị S là ông Lê Thanh K vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy kháng cáo của người đại diện ủy quyền của người khởi kiện bà Lìn Thị S là ông Lê Thanh K là không có cơ sở để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Thanh K – Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của đại diện cho nguyên đơn nộp trong thời hạn luật định, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của người đại diện ủy quyền của người khởi kiện bà Lìn Thị S là ông Lê Thanh K, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của bà Lìn Thị S là chưa phù hợp gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của bà S là có căn cứ. Bởi vì, tại bản án số: 16/DSPT ngày 10/6/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận sự tự nguyện của anh Lò Văn X cắt một phần diện tích đất 490m² cho bà Lìn Thị S. Sau khi xét xử phúc thẩm bà S và anh X không làm thủ tục tặng cho, anh X không giao đất cho bà S. Bà S không có đơn yêu cầu thi hành án, đến ngày 14/9/2017 bà S mới có đơn yêu cầu thi hành án, như vậy thì đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện H không thụ lý vụ

việc là đúng pháp luật. Khi bà S làm thủ tục để được cấp GCNQSDĐ đã được Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện H hướng dẫn và có công văn yêu cầu ông X phải nộp bản gốc GCNQSDĐ, phải trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền để hợp tác làm thủ tục tặng cho bà S. Nhưng anh X cố tình vắng mặt và cũng không cung cấp GCNQSDĐ nên Chi nhánh không có căn cứ để giải quyết yêu cầu của bà S. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của bà S là có căn cứ nên kháng cáo của bà S không được chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Tuy không được chấp nhận đơn kháng cáo nhưng bà S không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, vì bà S sinh năm 1932 là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh K - Người đại diện ủy quyền của người khởi kiện bà Lìn Thị S. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31 của Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 82; Điều 84 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 19; Điều 21 Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993; khoản 5 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lìn Thị S về yêu cầu buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H nhận hồ sơ thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lìn Thị S.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lìn Thị S được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Tùng